

**TÒA ÁNNHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2023/HS-PT

Ngày 17/4/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Ngân

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Ngọc Huân

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Khoa - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Đức Long - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 126/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị D, Ngô Thị K, Đinh Thị H do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 88/2022/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

1) NGUYỄN THỊ D, sinh năm: 1976; giới tính: Nữ; ĐKNKTT và nơi ở: thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Nguyễn Trọng O (đã chết); con bà: Trần Thị B; chồng: Trần Văn T (đã chết), có 02 con sinh năm 1997 và 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2) **NGÔ THỊ K**, sinh năm: 1976; giới tính: Nữ; ĐKNKTT: thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: Tổ dân phố Độc, phường Đông Cao, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam,; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Ngô Thượng U (đã chết); con bà: Ngô Thị I; chồng: Nguyễn Văn G, có 03 con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3) **ĐINH THỊ H**, sinh năm: 1982; giới tính: Nữ; ĐKNKTT và nơi ở: thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam,; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Đinh Ngọc O(đã chết); con bà: Hoàng Thị A; chồng: Dương Văn X, có 01 con sinh năm 2002 và 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**- Bị hại có kháng cáo:**

Bà Phí Thị L, sinh năm 1946; trú tại: huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị D, Ngô Thị K, Đinh Thị H đều làm công việc tự do và làm nông, không có kiến thức về việc khám chữa bệnh cho người. Tuy nhiên, vì vụ lợi các bị cáo đã bàn bạc và thống nhất với nhau đến chợ Nũa, xã Bình Phú để lừa bán thuốc chữa bệnh cho những người già cả, nhẹ dạ cả tin.

Sáng ngày 13/9/2020, bị cáo D và bị cáo H đi bán rau ở chợ E, TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì thấy có người bán hạt “Bạch Quả”, bị cáo D và bị cáo H biết được ở trong xã đã có nhiều người dùng quả “Bạch Quả” làm thuốc để lừa bán cho nhiều người và được nhiều tiền nên bị cáo D và bị cáo H rủ nhau mua hạt “Bạch Quả” để ngày hôm sau mang đến chợ F, huyện Thạch Thất lừa bán. Sau đó bị cáo D mua 02 túi hạt “Bạch Quả” mỗi túi 0,5 kg với giá 200.000đ/ 01 kg. Đến chiều cùng ngày D, H gặp K đi làm đồng thì D và H rủ thêm K ngày hôm sau cùng đến chợ F để lừa bán thuốc thì K đồng ý.

Khoảng 7 giờ sáng ngày 14/9/2020, D điều khiển xe máy mang theo 02 túi quả “Bạch Quả” đã chuẩn bị trước đó, H điều khiển xe máy chở bị cáo K,

cả nhóm đi đến chợ F thuộc huyện Thạch Thất. Khi đến nơi, các bị cáo bàn bạc, thống nhất và phân công nhau như sau: D và K sẽ đi vào trong chợ, để ý quan sát, tập trung vào những người là phụ nữ già cả và có biểu hiện bị bệnh hoặc đi mua thuốc chữa bệnh, sau khi xác định được “đôi tượng” thì 01 trong 02 bị cáo sẽ tiếp cận và giới thiệu về loại thuốc là hạt “Bạch Quả” mà các bị cáo đã chuẩn bị trước đó. Để nâng giá trị của loại thuốc mà các bị cáo bán thì các bị cáo sẽ nói, thuốc mà các bị cáo bán rất quý và có thể nhiều năm mới có người bán hoặc trồng được. Bị cáo còn lại sẽ đóng giả là một người đi đường, không quen biết đến nói chuyện, và nói là bản thân hoặc người nhà đã bị bệnh, đã uống loại thuốc như đã giới thiệu và đã khỏi bệnh để tạo lòng tin cho người bị hại, khiến họ tin tưởng và mua thuốc của các bị cáo. Sau đó các bị cáo sẽ dẫn người bị hại đến chỗ bị cáo H được phân công cầm hạt “Bạch Quả” đứng đợi sẵn ở ngoài đường để bị cáo H giao dịch và bán thuốc cho người bị hại.

Sau khi bàn bạc và thống nhất với nhau xong thì K và D đi vào chợ để tìm “con mồi”, còn H đứng ở đường tỉnh lộ 419 đợi để bán thuốc. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, khi K và D đang đứng ở cổng sau của chợ F thì thấy bà Phí Thị L đang dắt xe đạp từ trong chợ đi ra. K và D thấy trong giỏ xe đạp của bà L có để 01 túi lá thuốc “Xạ đen” và “Trinh nữ hoàng cung” là thuốc bà L mua để chữa bệnh Tuyến tiền liệt cho chồng, đáng đi của bà L chậm chạp, hơi còng lưng nên K đến tiếp cận và nói chuyện với bà L. Quá trình nói chuyện, bà L nói mình bị đau lưng và chồng bị bệnh “Tiền liệt tuyến” thì K giới thiệu cho bà L là quả “Bạch Quả” có thể chữa bệnh đau lưng và Tiền liệt tuyến của chồng bà. Khi K và bà L đang nói chuyện với nhau về công dụng của quả Bạch Quả thì D đóng giả là một người lạ đi vào bắt chuyện và cũng nói chuyện về công dụng của quả “Bạch Quả”. Trong cuộc nói chuyện, D nói là ở cổng chợ thấy 01 người bán quả giống với “Bạch Quả” mà K nói. K bảo D đi ra mượn 01 hạt vào để bị cáo K xem có phải loại hạt đó hay không. Sau đó bị cáo D đi xe máy ra gặp bị cáo H đứng đợi ở đường tỉnh lộ 419, bị cáo D lấy 02 túi Bạch Quả ra, lấy 01 hạt sau đó đưa 02 túi “Bạch Quả” cho H và nói với H là lát sẽ dẫn bà L ra để bán thuốc dặn bị cáo H bán túi “Bạch Quả” cho bà L giá 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Sau đó D cầm theo hạt “Bạch Quả” quay trở lại chỗ bị cáo K và bà L đang đứng đợi và đưa hạt “Bạch Quả” ra thì K xác nhận đúng là hạt “Bạch Quả” mà K đang giới thiệu với bà L. Bà L bảo D dẫn mình ra chỗ người bán để bà L mua quả “Bạch Quả”. D đồng ý và dẫn bà L đến chỗ H. Sau khi dẫn bà L đến gặp H, bà L hỏi mua thuốc của

H thì H đồng ý bán và ra giá là 30.000.000đ/ 01 túi thuốc “Bạch Quả”. Do không đủ tiền nên bà L đi về nhà, lấy 01 quyển sổ tiết kiệm 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) đứng tên bà, mang ra ngân hàng Agribank- Chi nhánh Bình Phú- Thạch Thất và rút toàn bộ số tiền trong sổ tiết kiệm được số tiền 310.022.000đ (ba trăm mười triệu, không trăm hai mươi hai nghìn đồng), bao gồm tiền gốc 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và tiền lãi là 10.022.000 đồng.

Sau khi rút được tiền, bà L cầm lại sổ tiền lãi, còn lại số tiền 300.000.000đ được để trong 01 túi ni- lông màu đỏ. bà L đi ra chỗ bị cáo H đứng ở đường TL 419 và đưa tất cả túi tiền cho bị cáo H thì bị cáo H đưa cho bà L 01 túi hạt “Bạch Quả” và dặn bà L cách sử dụng thuốc. Sau đó, bị cáo H lên xe và đi về, các bị cáo đi về nhà bị cáo D, mở túi đựng tiền ra thì thấy bên trong có 06 tập tiền mệnh giá 500.000(năm trăm nghìn) đồng, mỗi tập là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), tổng số tiền trong túi là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Các bị cáo chia nhau mỗi người 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) sau đó ai về nhà đó.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi ni lông bên trong đựng các hạt “Bạch Quả” màu trắng sữa-
- 04 đoạn video trích xuất từ hệ thống camera của các nhà dân xung quanh khu vực hiện trường.
- Số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) gồm 100 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 1000 tờ tiền mệnh giá 50.000đ thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà đối tượng Nguyễn Thị D.
- 01 (một) xe máy, nhãn hiệu Honda Dream, số khung: Y139120; số máy: A08E-1165160 và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn M thu của bị cáo Đinh Thị H.
- 01 (một) xe máy,- nhãn hiệu,Honda Dream, số khung: 800AY-317106, số máy: A08E-1617133 của bị cáo Nguyễn Thị D.

Tại phiếu kết quả giám định mẫu số 78DV22 ngày 09/5/2022 của Viện Dược Liệu- BYT kết luận:

“ Kết quả giám định và phân tích mẫu cho thấy, mẫu giám định là hạt của một loài thực vật có tên khoa học và tên Việt Nam cụ thể như sau:

+ Tên khoa học: Ginkgo biloba L.

+ Tên Việt Nam: Bạch Quả

+ Thuộc họ thực vật: Ginkgoaceae - Bạch Quả,

+ Trong y học cổ truyền, quả Bạch Quả được dùng để trị suyễn khan, ho có đờm, dĩ tinh, đi đái nhiều lần (Võ Văn Chi, 2012). Hạt Bạch Quả đã có các công bố liên quan đến có tác dụng kháng khuẩn, chống viêm, chống ô xy hóa, điều hòa chuyển hóa Lipid, phòng chống các bệnh về viêm tim mạch, ho trợ Alzheimer's. Tuy nhiên, hạt này cũng có thể gây ngộ độc.

Theo tra cứu một số tài liệu y văn và công bố khoa học gần đây và hạt Bạch Quả, hiện chưa thấy báo cáo nào về việc sử dụng hạt Bạch Quả để chữa bệnh Tiền liệt tuyến.

Tại bản kết luận số 6431/KL- KTHS ngày 10/10/2022 của Viện khoa học Hình sự- BCA, kết luận: Đoạn video gửi giám định không bị cắt gép, chỉnh sửa; Tại thời điểm 09 giờ 16 phút 44 giây ngày 14/9/2020 trong đoạn video gửi giám định, có hình ảnh 01 người nữ giới, mặc áo đỏ điều khiển xe máy có biển kiểm soát được xác định là biển số xe bị cáo D sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự : Các bị cáo đã bồi thường trả cho bà Phí Thị L 300.000.000 đồng; bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2022/HSST ngày 16/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Thị D, Ngô Thị K, Đinh Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Ngô Thị K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Đinh Thị H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/12/2022 bị cáo Nguyễn Thị D, Ngô Thị K, Đinh Thị H kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị hại bà Phí Thị L kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và xuất trình tài liệu gia đình có công với cách mạng và có hoàn cảnh khó khăn.

*Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:*

Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị D, Ngô Thị K, Đinh Thị H tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Các bị cáo chỉ có mục đích chiếm đoạt 30 triệu đồng của bị hại, việc bị hại đưa 300 triệu đồng là đưa nhầm, số tiền 270 triệu đồng các bị cáo đã trả ngay sau khi bị yêu cầu trả lại nên không cấu thành tội chiếm giữ trái phép. Vì vậy hành vi của các bị cáo chỉ phạm vào khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo ngang nhau, cùng bàn bạc lừa đảo, đồng phạm giản đơn không có tính chất tổ chức. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng nên có căn cứ đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị mức hình phạt của mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 36 đến 48 tháng. Giao về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị hại trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của các bị cáo trong vụ án, lời khai bị hại, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đã xét xử các bị cáo Nguyễn

Thị D, Ngô Thị K, Đinh Thị H về tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên tòa án huyện Thạch Thất đã quy kết các bị cáo chiếm đoạt 300 triệu đồng của bị hại để xét xử các bị cáo theo khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự là không có căn cứ.

Quá trình điều tra lời khai của các bị cáo và lời khai bị hại đều khẳng định các bị cáo chỉ đưa ra giá bán hạt “Bạch quả” là 30 triệu đồng và mục đích chỉ muốn chiếm đoạt số tiền 30 triệu đồng của bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai trên nên hành vi của các bị cáo chỉ phạm tội lừa đảo chiếm đoạt số tiền 30 triệu đồng theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự. Việc bà Phí Thị L đưa 300 triệu đồng cho các bị cáo là đưa nhằm nhưng các bị cáo vẫn nhận và chia nhau, như vậy ngoài số tiền 30 triệu đồng các bị cáo lừa đảo chiếm đoạt thì 270 triệu đồng là hành vi chiếm giữ trái phép tài sản, tuy nhiên sau khi cơ quan điều tra gọi lên làm việc các bị cáo đã tự nguyện nộp lại trả bị hại nên không cấu thành tội.

Vì vậy cần sửa bản án hình sự sơ thẩm của tòa án huyện Thạch Thất về điều khoản áp dụng đối với các bị cáo theo hướng áp dụng khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo hội đồng xét xử thấy rằng:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tòa án sơ thẩm đã đánh giá các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, khắc phục bồi thường cho bị hại; người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết tăng nặng phạm tội với người trên 70 tuổi theo điểm i khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm xác định các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò ngang nhau, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh khó khăn và có địa chỉ rõ ràng nên có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Vì vậy chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị D, Ngô Thị K, Đinh Thị H và kháng cáo của bị hại bà Phí Thị L, sửa bản án hình sự sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, giảm hình phạt và

cho các bị cáo được hưởng án treo. Giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị D, Ngô Thị K, Đinh Thị H và kháng cáo của bị hại bà Phí Thị L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 88/2022/HSST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1 điều 174; điểm b,s,i khoản 1 khoản 2 điều 51; điểm i khoản 1 điều 52; điều 58, điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : **Nguyễn Thị D** 18(mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36(ba sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt : **Ngô Thị K** 18(mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36(ba sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt : **Đinh Thị H** 18(mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36(ba sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D, Ngô Thị K, Đinh Thị H về ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.



Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo; bị hại
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Bích Ngân***

